

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHU VỰC 1 –KH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2026/HS-ST

Ngày 04-02-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Ngọc Tây**

Bà Võ Thị Bời

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Tấn Lộc** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - KH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – KH tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Bình** – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - KH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2026/QĐXXST-HS ngày 19/01/2026 đối với bị cáo:

Lê Dương Kim H – Sinh năm: 1990

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 4 khu phố A, phường B, tỉnh N; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Lê Văn T – đã chết; Họ tên mẹ: Dương Thị N – sinh năm 1958; họ tên chồng: Phạm Văn T – sinh năm 1985; Có 02 con: lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/9/2025. Hiện đang tạm giam tại Phân Trại tạm giam T, Trại tạm Giam số 1, Công an tỉnh H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà **Phạm Nguyễn Hương L** – sinh năm 1995

Địa chỉ: 40 đường C, phường T, tỉnh H

Có đơn xin vắng mặt

- Người làm chứng:

1/ Bà **Trịnh Thị L** – sinh năm 1970

Địa chỉ: Khu phố A, phường T, tỉnh N

Vắng mặt

2/ Ông Trần Văn H – sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 9 phường C, tỉnh N

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Dương Kim H, là người giúp việc nhà cho bà Phạm Nguyễn Hương L tại nhà 40 đường C, phường T, tỉnh H từ giữa năm 2022 đến đầu năm 2023 thì nghỉ việc. Ngày 05/5/2023, Lê Dương Kim H có đến thăm bà L, xin ở lại để tìm việc làm, L đồng ý cho ở lại. Tối ngày 08/5/2023, lợi dụng lúc vợ chồng bà L đi khỏi nhà, H sinh lòng tham đã vào phòng bà L trộm cắp tài sản gồm: 10.500 đô la Úc, 1000 USD, 3,5 lượng vàng đem cất trong balo của H. Sáng ngày 09/5/2023, H xin phép bà L về lại nhà ở tỉnh N. Nghi ngờ nên bà L kiểm tra tài sản phát hiện bị mất trộm tài sản trong tủ ở phòng ngủ, nên điện thoại hỏi H. H đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp và có viết giấy cam kết ghi ngày 29/5/2024, nội dung thừa nhận việc trộm cắp tài sản tại nhà bà L, gửi cho bà L, hứa sẽ trả 5.000.000 đồng/tháng, có ký tên điểm chỉ. H đã chuyển khoản cho bà L 03 lần được 15.000.000 đồng, sau đó không trả nữa, đã chuyển đi nơi khác và cắt đứt liên lạc với bà L. Ngày 31/5/2025, bà L đến Cơ quan công an phường T, thành phố T (nay là Công an phường T, tỉnh H) trình báo. Làm việc tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Dương Kim H thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như trên.

Tỷ giá tính chéo đồng Việt Nam với Đôla Úc do Ngân hàng nhà nước Việt Nam xác định từ ngày 04/5/2023 đến ngày 10/5/2023 là 15.738.85 AUD/VND. Tỷ giá tính chéo đồng Việt Nam với Đôla Mỹ do Ngân hàng nhà nước Việt Nam, chi nhánh khu vực 10 cung cấp ngày 08/5/2023 là 24.249 VND/USD.

Ngày 27/11/2025, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân phường T có công văn số 02/HĐĐG về việc từ chối định giá giá trị tài sản đối với 3,5 lượng vàng với lý do: không đủ điều kiện cần thiết để tiến hành định giá.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 189.506.925 đồng (10.500 AUD tương đương 165.257.925 VND, 1000 USD tương đương 24.249.000 đồng)

Tại bản cáo trạng số 105/CT-VKSKV1 ngày 09/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - KH đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 1 – KH để xét xử đối với bị cáo Lê Dương Kim H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - KH giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Dương Kim H từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Lê Dương Kim H đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng vắng mặt nhưng bị hại đã có đơn xin vắng mặt. Xét thấy tất cả đã có lời khai, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ Luật tố tụng Hình sự.

[3]. Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Dương Kim H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Bị cáo Lê Dương Kim H đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của bà Phạm Nguyễn Hương L; lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Dương Kim H có hành vi trộm cắp tài sản đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng số 105/CT-VKSKV1 ngày 09/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 –KH truy tố bị cáo Lê Dương Kim H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi: Hành vi của bị cáo Lê Dương Kim H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, thể hiện sự coi thường pháp luật. Chính vì vậy mà hành vi phạm tội của bị cáo Lê Dương Kim H cần được xử lý nghiêm khắc, cách ly ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội; góp phần vào công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, an tâm cải tạo, tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 500.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh bị cáo lấy trộm 3,5 lượng vàng SJC, không có hóa đơn chứng từ về số vàng bị mất. Bị hại cũng không có ý kiến gì đối với Công văn ngày 27/11/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND phường T về việc từ chối định giá tài sản đối với 3,5 lượng vàng (bút lục 38). Vì vậy, chỉ chấp nhận phần tiền 189.506.925 đồng theo tỷ giá tính chéo đồng Việt Nam với Đôla Mỹ và Đôla Úc do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 15.000.000 đồng. Do đó, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại 174.506.925 đồng.

[7]. Về án phí: Bị cáo Lê Dương Kim H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 8.725.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 136, Điều 292, Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Lê Dương Kim H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04/9/2025.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Dương Kim H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 8.725.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Dương Kim H phải bồi thường cho bị hại số tiền 174.506.925 đồng (*Một trăm bảy mươi bốn triệu năm trăm lẻ sáu nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng*)

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực I – KH;
- VKSND tỉnh KH;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh KH;
- TAND tỉnh KH;
- Thi hành án Dân sự tỉnh KH;
- Lưu án văn, hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đào Dương Thị Phương Dung